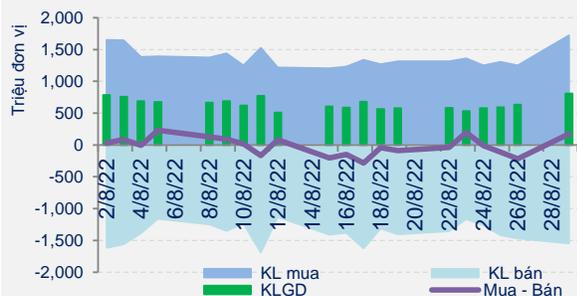
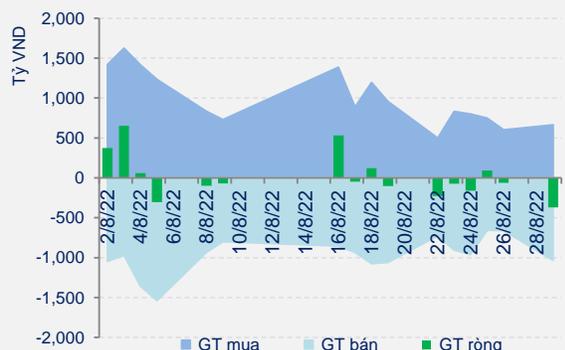


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/8/2022

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,270.80	295.54
% Thay đổi	↓ -0.92%	↓ -1.32%
KLGD (CP)	806,882,024	130,019,714
GTGD (tỷ đồng)	20,535.05	2,664.82
Tổng cung (CP)	1,548,324,000	167,681,100
Tổng cầu (CP)	1,722,708,500	168,970,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,798,000	145,000
KL mua (CP)	17,071,700	373,146
GT mua (tỷ đồng)	663.01	11.87
GT bán (tỷ đồng)	1,033.52	4.44
GT ròng (tỷ đồng)	-	7.43

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Bài phát biểu của chủ tịch FED Jerome Powell tại hội nghị Jackson Hole với nội dung chính nhấn mạnh vào việc tiếp tục thắt chặt tiền tệ để kiểm soát lạm phát đã khiến cho thị trường chứng khoán Mỹ giảm rất mạnh trong phiên thứ 6 tuần trước với mức giảm của ba chỉ số chính đều trên 3%.

Điều này rõ ràng đã có ảnh hưởng đến tâm lý thị trường chứng khoán Việt Nam. Mở cửa phiên đầu tuần, chứng kiến áp lực bán gia tăng ngay từ đầu phiên và tăng dần cho đến cuối phiên sáng khiến VN-Index có lúc đánh mất ngưỡng 1.250 điểm. Nhưng về chiều, cầu bắt đáy xuất hiện giúp mức giảm được thu hẹp đáng kể.

Kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX giảm 11,77 điểm (-0,92%) xuống 1.270,8 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE nghiêng hẳn về tiêu cực với 73 mã tăng (9 mã tăng trần), 45 mã tham chiếu, 399 mã giảm (10 mã giảm sàn). HNX-INDEX giảm 3,96 điểm (-1,32%) xuống 295,54 điểm. Độ rộng trên sàn HNX cũng là tiêu cực với 51 mã tăng (6 mã tăng trần), 36 mã tham chiếu, 153 mã giảm (7 mã giảm sàn).

Nhóm vốn hóa lớn thuộc VN30 (+1,04%) giảm mạnh hơn thị trường chung, qua đó tạo áp lực điều chỉnh mạnh lên thị trường. Có đến 24/30 mã kết phiên trong sắc đỏ như PDR (-4,4%), TPB (-2,5%), VIC (-2,2%), HPG (-2,1%), POW (-2,1%), KDH (-2%)...

Diễn biến hồi phục về cuối phiên đã giúp cho nhiều nhóm ngành cổ phiếu giảm mạnh trước đó thu hẹp mức giảm đáng kể, thậm chí một số cổ phiếu trong đó còn chuyển từ giảm sang tăng.

Cổ phiếu dầu khí là một trong những điểm sáng trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng mạnh như PVS (+7,4%), BSR (+2%), PVD (+7%), PVC (+10%), PVB (+4,7%)...

Bên cạnh đó, cổ phiếu hóa chất cũng tăng mạnh với các mã DCM (+6,9%), DPM (+6,8%), CSV (+3,7%), BFC (+4,4%), LAS (+2,1%)..

Khối ngoại bán ròng khá mạnh trên HOSE với giá trị ròng 371,14 tỷ đồng. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là TLG với 102 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DGC với 54 tỷ đồng tương ứng với 561,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXG là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 26,1 tỷ đồng tương ứng với 980,6 nghìn cổ phiếu.

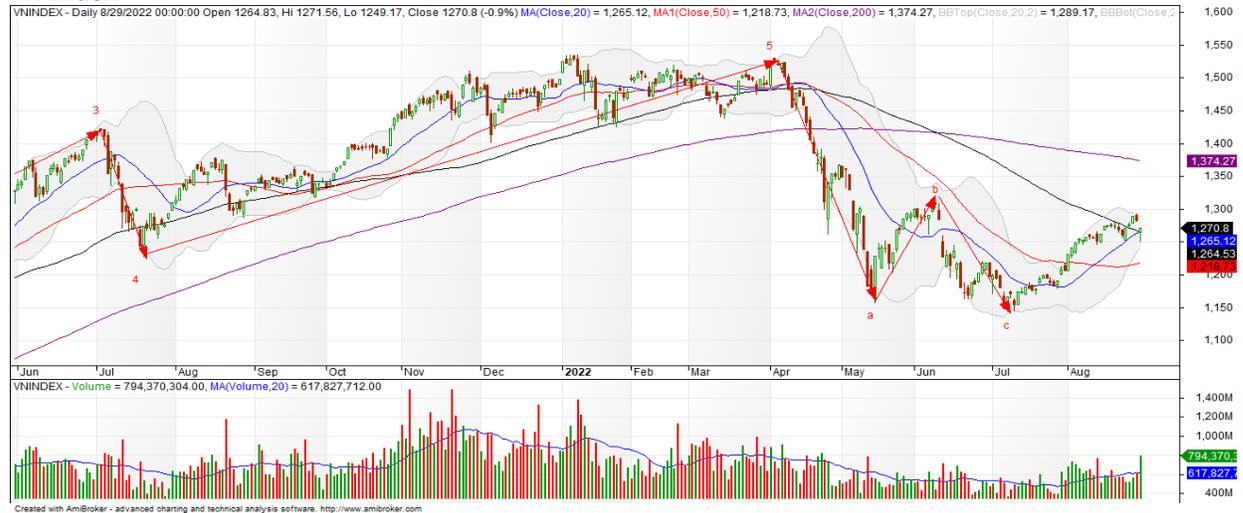
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 7,25 cho đến 28,95 điểm, cho thấy các nhà giao dịch vẫn nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **29/8/2022**

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-INDEX điều chỉnh trong phiên đầu tuần và đây cũng là phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp của chỉ số này. Tuy vậy, nhưng nếu xét đến diễn biến trong phiên hôm nay thì tình hình lại không thực sự tiêu cực. Với cây nến "rút chân" cùng với thanh khoản đi kèm lớn thì có thể thấy là lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.250 điểm trong phiên hôm nay là thực sự tốt.

Theo đó, VN-Index vẫn kết phiên trong vùng 1.260-1.285 điểm (gap down giữa hai phiên 10/6 và 13/6) và phía trước của chỉ số này là vùng kháng cự tạo bởi gap down giữa hai phiên 26/8 và 29/8. Do đó, trong kịch bản tích cực, nếu lực cầu tiếp tục duy trì tốt thì VN-INDEX có thể tiếp tục tăng điểm để lấp hoàn gap down trong khoảng 1.270-1.280 điểm. Trong kịch bản tiêu cực, nhưng nếu áp lực bán gia tăng trở lại trong phiên tới thì chỉ số này có thể sẽ có sự rung lắc và giằng co ở vùng giá hiện tại.

Xét về góc nhìn trong trung hạn của thị trường, chúng tôi đánh giá đỉnh của sóng hồi phục trước đó trong khoảng 1.285-1.315 điểm vào đầu tháng 6/2022 vẫn sẽ là vùng kháng cự mạnh của thị trường trong giai đoạn từ giờ cho đến hết năm. Việc VN-INDEX có thể vượt qua vùng kháng cự này trong thời gian tới hay không có thể làm thay đổi về giá định cho xu hướng trong trung hạn của thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Dưới áp lực cộng hưởng từ tâm lý khi chỉ số Down Jones giảm điểm mạnh và áp lực cung đồng thời từ cổ phiếu T+3 ngày 24/08/2022 về tài khoản phiên sáng, T+2 ngày 25/08/2022 về tài khoản phiên chiều 29/08/2022, VN-INDEX điều chỉnh mạnh về vùng hỗ trợ 1.250 điểm trước khi phục hồi trở lại và đóng cửa ở mức 1.270,92 điểm, giá cao nhất trong phiên, nhưng vẫn giảm -0,92% so với phiên trước.

VN-INDEX vẫn duy trì tích lũy trong vùng 1.260 điểm -1.285 điểm, kỳ vọng sẽ kiểm tra lại vùng 1.275 điểm -1.277 điểm và xa hơn là quay lại vùng 1.285 điểm -1.290 điểm. Điểm tích cực là dòng tiền ngắn hạn trong thị trường vẫn xoay vòng mạnh, lực cầu giá thấp vẫn duy trì tốt với các mã tăng trưởng. Điều này được thể hiện qua việc khối lượng giao dịch tại HOSE tăng mạnh 29,24% so với phiên trước, giá trị giao dịch toàn thị trường sau nhiều tháng đã quay trở lại mức 1 tỷ USD.

Điều này cho thấy vẫn luôn có cơ hội cho nhà đầu tư khi thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất, trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì. Nhà đầu tư tỉ trọng hợp lý có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng trong quý III/2022, báo cáo quý II/2022 duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt và đang thu hút dòng tiền ngắn hạn gia tăng.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Hạn chế mua đuổi giá cao, cơ cấu rút gọn danh mục các mã kém hiệu quả, đạt kỳ vọng.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/8/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
QNS	46.61	46-48.5	62-64	42	13.2	8.7%	1.3%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 47+-
SZC	55.50	51.5-53.5	64-66	49	20.5	17.0%	-44.1%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 54+-
PNJ	116.50	115-118	135-138	110	19.4	81.1%	64.8%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 116+-
VPG	28.30	27.5-28.8	32-34	24	6.0	33.6%	-27.8%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 28+-
GMD	51.10	52-53.5	62-63	49	17.5	30.1%	103.4%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 52.5+-
DCM	37.90	34-35	44-45	31	5.0	72.8%	246.7%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 34+-
VRE	28.40	28.5-29.7	34-35	49	49.8	22.5%	99.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 29+-
SBT	17.90	18-19	23-24	16	14.9	31.9%	-3.2%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 18.3+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	24.50	18.60	25-26	23	31.72%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	12.10	10.25	13-13.5	11	18.05%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	28.20	18.55	26-28	26	52.02%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	13.25	10.15	14.5-15.5	13	30.54%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.00	9.23	12-13	10	8.34%	Bán cơ cấu
29/06/2022	VPI	65.00	63.20	76-78	61	2.85%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	28.70	22.40	29-30	28	28.13%	Nắm giữ
01/07/2022	PLC	28.00	22.20	31-32	27	26.13%	Nắm giữ
04/07/2022	VCG	21.70	18.20	24-26	21	19.23%	Nắm giữ
04/07/2022	MBB	23.40	20.25	25-26	22	15.56%	Nắm giữ
11/07/2022	SSI	24.40	20.00	27-28	22.5	22.00%	Nắm giữ
12/07/2022	ASM	15.30	13.45	16.5-17	14.2	13.75%	Nắm giữ
14/07/2022	GVR	24.95	22.60	28-30	23	10.40%	Nắm giữ
02/08/2022	PTB	66.00	61.50	75-77	63	7.32%	Nắm giữ
03/08/2022	HSG	20.70	18.20	22-23	19	13.74%	Nắm giữ
11/08/2022	GAS	117.50	112.00	130-132	109	4.91%	Nắm giữ
16/08/2022	DPR	73.50	72.40	88-90	67	1.52%	Nắm giữ
23/08/2022	BSR	25.47	24.60	31-32	23	3.53%	Nắm giữ
23/08/2022	NLG	43.80	42.80	52-53	40	2.34%	Nắm giữ
25/08/2022	PVT	22.40	21.80	26-28	19	2.75%	Nắm giữ
29/08/2022	PVS	29.00	27.10	26-28	24	7.01%	Giải ngân giá 27.1



TIN VÍ MÔ

Giá xăng dầu liên tục điều chỉnh giảm, CPI tháng 8/2022 tăng nhẹ 0,005% so với tháng trước

Theo báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2022 của Tổng cục Thống kê (TCTK) mới đây, bình quân 8 tháng năm 2022, CPI tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,64%.

Hà Nội nghiên cứu xây dựng thêm một sân bay quốc tế

Theo nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Hà Nội nghiên cứu, xây dựng thêm một sân bay quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển vùng Thủ đô.

Gần 1,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong 8 tháng đầu năm, dòng khách từ châu Âu về nhiều nhất?

Theo Tổng cục Thống kê, khách quốc tế đến Việt Nam tháng 8/2022 đạt 486,4 nghìn lượt người, tăng 38% so với tháng trước và gấp 52,3 lần so với cùng kỳ năm trước do Việt Nam đã mở cửa du lịch, các đường bay quốc tế được khôi phục trở lại.

Gần 150.000 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động

Trong 8 tháng đầu năm, bình quân mỗi tháng có gần 19.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Làn sóng vốn FDI đổ bộ, thay đổi để đón 'đại bàng'

Trong nhiều thông tin kinh tế đáng chú ý trong tuần thì thông tin tích cực về vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam được báo chí phản ánh rõ.

Vận hành thu phí không dừng ở sân bay

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) yêu cầu Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) khẩn trương nghiên cứu việc đầu tư, vận hành thu phí không dừng bằng công nghệ camera nhận diện tại sân bay theo Thông báo số 349/TB-BGTVT kết luận của Bộ trưởng Bộ GTVT, nhằm hạn chế tình trạng chậm, hủy chuyến bay, ùn ứ hành khách khu vực soi chiếu an ninh, chậm giải tỏa hành khách, hàng hóa sau khi máy bay hạ cánh.

Khánh thành nhà máy nhiệt điện 2,8 tỷ USD công nghệ tiên tiến nhất hiện nay

Nhà máy Nhiệt điện BOT Nghi Sơn 2 do Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2 làm chủ đầu tư có công suất 1.200 MW với tổng vốn đầu tư 2 tỷ 793 triệu USD, sản lượng điện sản xuất đạt từ 7-8 tỷ kWh/năm.

8 tháng đầu năm, Việt Nam xuất siêu gần 4 tỷ USD, 30 mặt hàng trên 1 tỷ USD

8 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 250,8 tỷ USD, nhập khẩu khoảng 246,8 tỷ USD, cán cân thương mại xuất siêu gần 4 tỷ USD.



TIN DOANH NGHIỆP

SBT và Queensland hợp tác toàn diện phát triển nông nghiệp bền vững

Ngày 25/8/2022 tại TP.HCM, Công ty CP Thành Thành Công - Biên Hòa (HOSE: SBT) ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Công ty tư vấn nông học Farmacist, Queensland, Úc.

Tân Hoàng Minh không có lãnh đạo chủ chốt không thể là lý do tại ngoại

Trong vụ Tập đoàn Tân Hoàng Minh, việc doanh nghiệp không có người điều hành, quản lý chủ chốt thì đây không phải lý do để thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Sun Group được chấp thuận đầu tư 2 dự án 9.000 tỉ đồng ở Hòa Bình

Quản thể khu đô thị sinh thái, vui chơi giải trí cao cấp và hệ thống cáp treo Cuối Hạ và Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng khoáng nóng cao cấp Hồ Khả do Sun Group thực hiện có tổng mức đầu tư 9.284 tỉ đồng.

MWG lãi 305 tỷ đồng tháng 7, tăng 32% so với nền thấp năm ngoái nhưng thấp hơn các tháng trước

Tháng 7, MWG ghi nhận doanh thu 11.066 tỷ đồng, lãi sau thuế 305 tỷ đồng, lần lượt tăng 16,5% và 32% so với cùng kỳ năm trước.

Sử dụng Singapore làm bàn đạp cho doanh nhân Việt tiến ra biển lớn

Trên bản đồ thế giới hiện nay, Singapore giữ vai trò là trung tâm ngoại hối lớn thứ 3, trung tâm tài chính lớn thứ 3, trung tâm thương mại và lọc dầu lớn thứ 3, nhà sản xuất giàn khoan dầu lớn nhất và trung tâm dịch vụ sửa chữa tàu và hậu cần lớn nhất.

Ngành xây dựng trong nước tăng trưởng chậm, DN lớn mở thị trường ra nước ngoài

Báo cáo sơ kết 6 tháng của Bộ Xây dựng ghi nhận, tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng tăng 3,65% so với cùng kỳ 2021, thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng GDP cả nước là 6,42%. Trong kỳ, các địa phương đã khởi công được 11 dự án với tổng số khoảng 25.675 căn, tổng diện tích xây dựng khoảng 1.282.850 m².

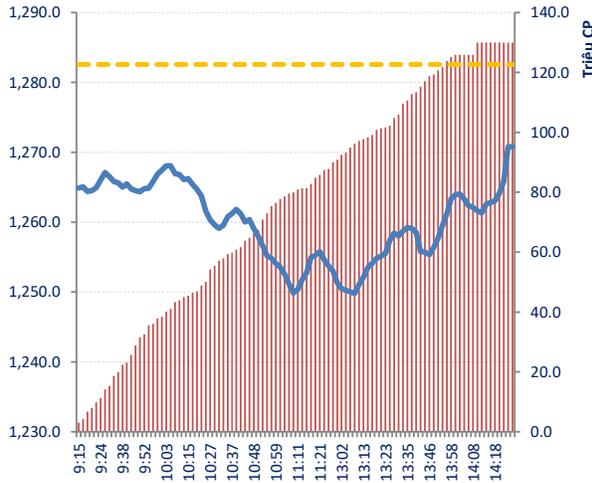
Ngành dược Việt đang có gì để hấp dẫn hàng loạt nhà đầu tư ngoại?

Ngoài việc SK Group có thể rót khoảng 100 triệu USD vào chuỗi bán lẻ dược phẩm Pharmacity thì Merck Healthcare đã chính thức thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam để thâm nhập sâu hơn vào thị trường này.

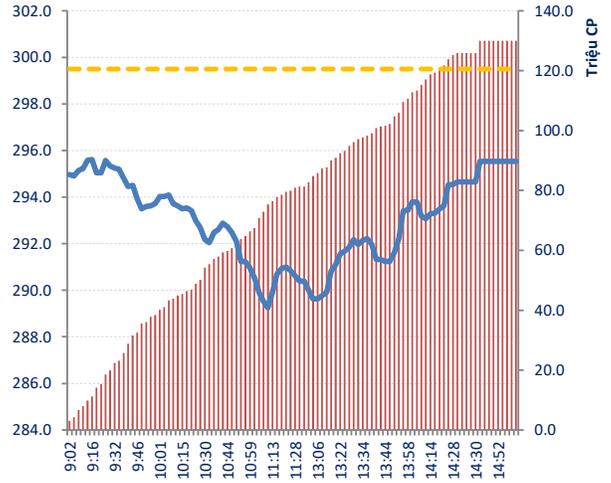


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

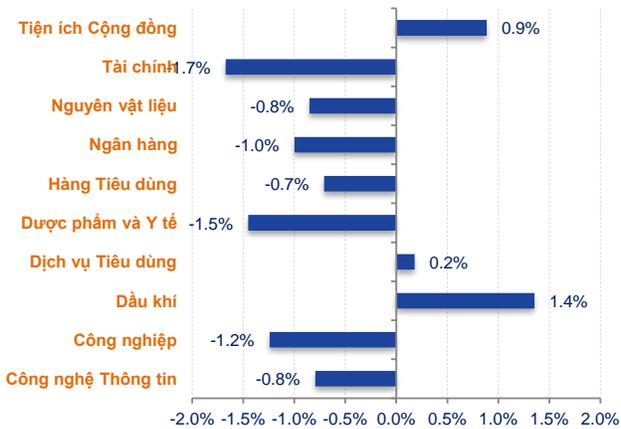
KLGD và VN-Index trong phiên



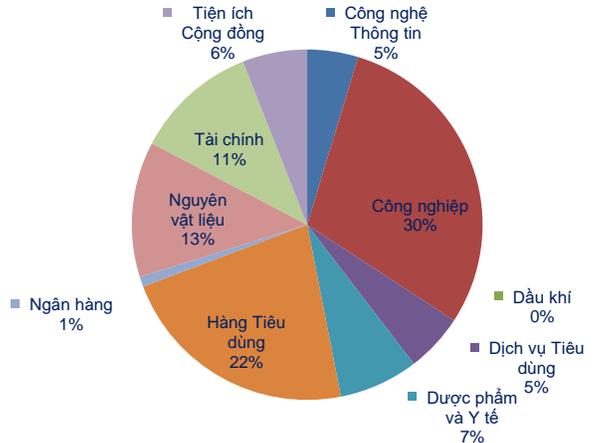
KLGD và HNX-Index trong phiên



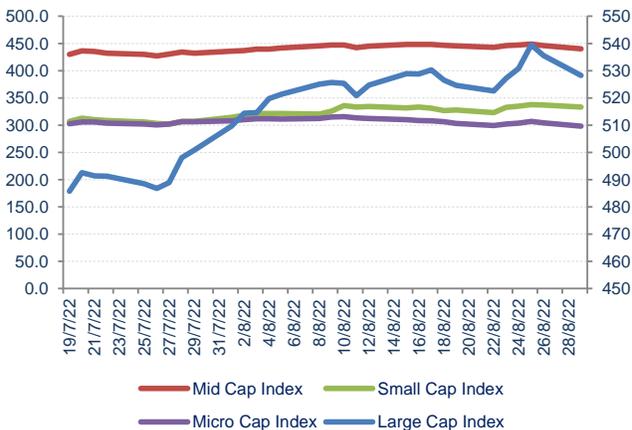
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



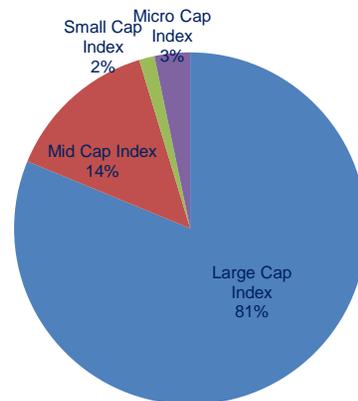
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	980,600	TLG	1,715,200	1	IDC	86,600	HLD	27,000
2	PVD	820,000	HPG	1,456,900	2	BVS	50,000	PVS	22,800
3	PVT	776,200	FUEVFVND	1,333,000	3	TVD	43,800	TVC	19,100
4	SSI	551,300	HDB	1,078,600	4	SHS	38,100	NDN	6,000
5	VHM	316,100	STB	623,900	5	PCG	22,700	TNG	5,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	22.40	22.20	↓ -0.89%	37,942,300	SHS	13.50	13.40	↓ -0.74%	16,899,261
HPG	23.50	23.00	↓ -2.13%	32,793,800	PVS	27.00	29.00	↑ 7.41%	16,392,448
HAG	12.75	13.05	↑ 2.35%	32,047,500	KLF	2.80	2.60	↓ -7.14%	8,047,616
SSI	24.80	24.40	↓ -1.61%	28,633,300	IDC	65.80	64.40	↓ -2.13%	7,455,790
ITA	7.86	7.31	↓ -7.00%	26,112,700	CEO	33.00	32.00	↓ -3.03%	6,277,456

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SKG	19.30	20.65	1.35	↑ 6.99%	PVC	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
KPF	20.75	22.20	1.45	↑ 6.99%	DIH	33.20	36.50	3.30	↑ 9.94%
PTL	6.74	7.21	0.47	↑ 6.97%	TJC	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
PVD	20.10	21.50	1.40	↑ 6.97%	DNC	40.50	44.50	4.00	↑ 9.88%
HOT	28.75	30.75	2.00	↑ 6.96%	TKC	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITA	7.86	7.31	-0.55	↓ -7.00%	UNI	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
HSL	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%	API	58.00	52.20	-5.80	↓ -10.00%
ACC	17.95	16.70	-1.25	↓ -6.96%	PTD	16.10	14.50	-1.60	↓ -9.94%
NHT	25.90	24.10	-1.80	↓ -6.95%	SGD	23.80	21.50	-2.30	↓ -9.66%
FUCVREIT	8.50	7.91	-0.59	↓ -6.94%	SFN	28.50	25.80	-2.70	↓ -9.47%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	37,942,300	12.3%	385	58.2	1.9
HPG	32,793,800	32.1%	5,164	4.6	1.4
HAG	32,047,500	14.4%	742	17.2	2.5
SSI	28,633,300	13.0%	1,167	21.3	1.7
ITA	26,112,700	3.2%	372	21.1	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	16,899,261	25.5%	1,258	10.7	1.2
PVS	16,392,448	4.1%	1,106	24.4	1.0
KLF	8,047,616	-0.8%	(82)	-	0.3
IDC	7,455,790	33.9%	5,604	11.7	3.3
CEO	6,277,456	7.2%	970	34.0	2.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SKG	↑ 7.0%	-0.8%	(97)	-	1.5
KPF	↑ 7.0%	8.0%	995	20.8	1.6
PTL	↑ 7.0%	1.1%	73	92.8	1.1
PVD	↑ 7.0%	0.0%	1	36,424.1	0.8
HOT	↑ 7.0%	-36.3%	(2,415)	-	5.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	↑ 10.0%	0.9%	150	140.1	1.3
DIH	↑ 9.9%	1.1%	165	201.0	2.2
TJC	↑ 9.9%	22.3%	2,946	5.1	1.1
DNC	↑ 9.9%	35.7%	4,625	8.8	3.1
TKC	↑ 9.9%	1.0%	163	49.7	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	980,600	5.3%	1,218	23.0	1.2
PVD	820,000	0.0%	1	36,424.1	0.8
PVT	776,200	9.3%	2,028	10.7	1.0
SSI	551,300	13.0%	1,167	21.3	1.7
VHM	316,100	21.8%	6,474	9.3	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	86,600	33.9%	5,604	11.7	3.3
BVS	50,000	9.0%	2,687	9.0	0.8
TVD	43,800	20.8%	2,448	6.8	1.5
SHS	38,100	25.5%	1,258	10.7	1.2
PCG	22,700	-0.5%	(41)	-	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	390,433	21.7%	5,271	15.7	3.2
VHM	262,568	21.8%	6,474	9.3	2.0
VIC	247,906	-0.5%	(173)	-	1.9
GAS	220,487	23.6%	6,738	17.1	3.6
BID	199,306	14.6%	2,569	15.3	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,200	6.2%	1,268	66.3	3.8
IDC	21,714	33.9%	5,604	11.7	3.3
THD	20,020	14.3%	2,516	22.7	3.4
NVB	14,644	-1.9%	(189)	-	3.4
BAB	13,828	7.9%	889	19.1	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.90	8.7%	772	25.4	1.5
VIX	2.88	20.7%	874	16.1	0.9
HAX	2.61	31.5%	4,036	6.1	1.7
TVB	2.56	30.6%	3,494	2.6	0.8
TTB	2.53	1.2%	143	35.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	2.84	11.6%	1,553	15.1	1.7
VIG	2.41	0.8%	43	213.1	1.6
SDA	2.39	7.9%	741	19.3	1.4
LIG	2.35	4.3%	577	11.8	0.5
TVC	2.34	0.1%	16	602.5	0.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	136.12	4.2%	571	50.6	2.1
TLG	99.95	21.4%	5,152	11.8	2.4
DGC	53.77	68.7%	13,209	7.3	3.8
VND	37.00	12.3%	385	58.2	1.9
MWG	32.36	23.6%	3,396	21.3	4.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-65.70	14.9%	3,412	10.8	1.5
DXG	-35.85	5.3%	1,218	23.0	1.2
VCB	-32.18	21.7%	5,271	15.7	3.2
MSN	-31.92	27.1%	7,170	15.6	4.1
VNM	-26.53	26.8%	4,534	17.0	4.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2.78	20.1%	2,874	5.5	1.1
CII	1.90	4.2%	1,435	16.9	0.7
POW	1.43	4.9%	668	21.3	1.0
ANV	1.02	19.4%	3,836	13.6	2.4
CTG	0.81	15.1%	3,057	9.3	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-7.08	68.7%	13,209	7.3	3.8
STB	-5.70	10.3%	1,902	13.2	1.3
GEX	-2.67	3.5%	857	29.2	1.0
VND	-2.67	12.3%	385	58.2	1.9
DGW	-2.32	42.3%	4,845	15.0	5.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	83.74	14.9%	3,412	10.8	1.5
FUEVFVND	34.05	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	32.45	26.8%	4,534	17.0	4.4
VHC	24.88	32.2%	11,246	8.0	2.2
VCB	23.86	21.7%	5,271	15.7	3.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	-119.59	4.2%	571	50.6	2.1
VND	-33.15	12.3%	385	58.2	1.9
MSB	-30.79	18.4%	2,749	7.0	1.2
VGC	-19.79	23.0%	4,357	16.0	3.4
SHB	-15.06	20.1%	2,874	5.5	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	26.14	5.3%	1,218	23.0	1.2
MSN	22.06	27.1%	7,170	15.6	4.1
VHM	18.55	21.8%	6,474	9.3	2.0
PVT	17.03	9.3%	2,028	10.7	1.0
PVD	16.88	0.0%	1	36,424.1	0.8

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TLG	-101.94	21.4%	5,152	11.8	2.4
DGC	-47.18	68.7%	13,209	7.3	3.8
FUEVFVND	-35.50	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	-33.82	32.1%	5,164	4.6	1.4
VIC	-28.56	-0.5%	(173)	-	1.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

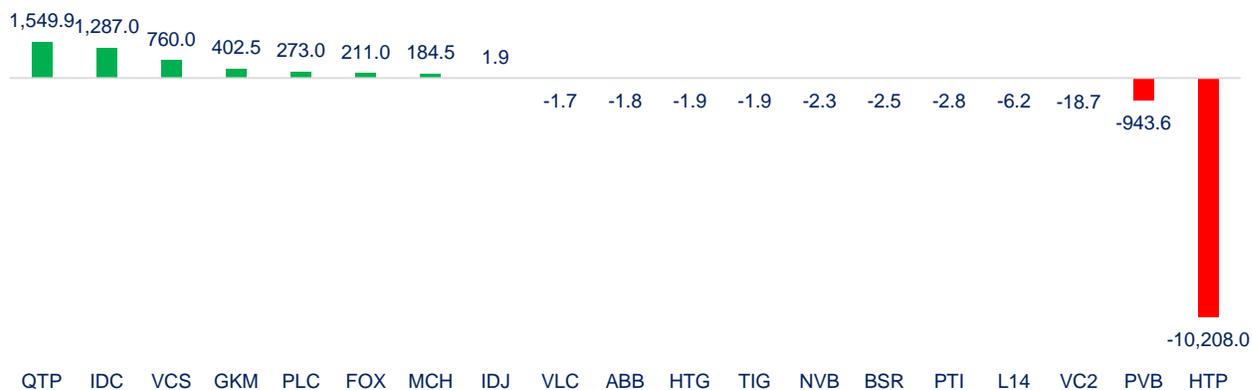
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
